



THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Giảng viên: Dương Thị Thùy An



1. Một số khái niệm
2. Các đặc điểm
3. Đối tượng tham gia thị trường ngoại hối
4. Hàng hóa trên thị trường ngoại hối
5. Rủi ro và phòng tránh trên thị trường ngoại hối

Khái niệm thị trường hối đoái



Thị trường hối đoái là thị trường giao dịch các loại ngoại tệ và các phương tiện chi trả có giá trị như ngoại tệ



(c) WWW.OHMYGOODNESS.COM

Các khái niệm



- Sự sụt giảm giá trị tiền tệ (currency depreciation): Khi đồng tiền của một quốc gia giảm giá so với đồng tiền khác, nghĩa là hàng hóa của quốc gia đó trở nên rẻ hơn đối với người nước ngoài và hàng hóa nước ngoài trở nên đắt hơn.
- Sự tăng giá trị tiền tệ (currency appreciation): khi đồng tiền của một quốc gia tăng giá so với đồng tiền khác, nghĩa là hàng hóa của quốc gia đó trở nên đắt hơn đối với người nước ngoài, và hàng hóa nước ngoài trở nên rẻ hơn.

Một giao dịch ngoại hối



- Một giao dịch ngoại hối là một hợp đồng trao đổi một loại tiền tệ này để lấy một loại tiền tệ khác tại một tỷ giá và thời điểm trao đổi xác định
- Những thành phần cơ bản của một giao dịch ngoại hối:
 - Ngày giao dịch
 - Các bên liên quan
 - Loại tiền tệ
 - Tỷ giá trao đổi
 - Số lượng trao đổi
 - Ngày hiệu lực
 - Các hướng dẫn thanh toán

Tiền tệ



- Tên của loại tiền tệ phải được xác định rõ, thường được đại diện bởi 3 ký tự được sử dụng trong hệ thống thanh toán SWIFT-The Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunications.
- Ví dụ về các mã tiền tệ sử dụng trong hệ thống SWIFT:

Mã SWIFT	Tiền tệ
USD	Đồng Đô la Mỹ
GBP	Đồng Bảng Anh
JPY	Đồng Yên Nhật
DEM	Đồng Mác Đức
CHF	Đồng Frăng Thụy Sĩ
FRF	Đồng Frăng Pháp
CAD	Đồng Đô la Canada

Tỷ giá hối đoái



- Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đồng tiền này trong tương quan với một đồng tiền khác.
- Tỷ giá yết bao gồm đồng bản tệ và đồng ngoại tệ-Theo quy ước, khi viết một cặp yết giá, đồng yết giá đặt trước, đồng định giá đặt sau.
- Ví dụ:



- Đồng yết giá là đồng được đưa ra mua bán, thường biểu hiện một đơn vị hoặc một trăm.
- Đồng định giá là đồng tiền biểu hiện giá cả của đồng yết giá.

Phương thức yết giá



- Phương thức yết giá gián tiếp-Mỹ: là phương thức yết mà theo đó một khối lượng **cố định nội tệ** được biểu thị bằng một khối lượng **thay đổi ngoại tệ**. Còn gọi là phương thức yết giá đảo ngược.

$$1 \text{ nội tệ} = x \text{ ngoại tệ}$$

Ví dụ: GBP/USD: 1.6870 nghĩa là

- 1 Bảng Anh có thể đổi được 1,6870 đô la Mỹ
 - Đồng Bảng Anh là đồng yết giá, đồng đô la Mỹ là đồng định giá
 - Mua Bảng thì bán Đô la
- Các nước sử dụng phương thức này: Mỹ, New Zealand, Australian, Irish, Châu Âu

Phương thức yết giá (tt)



- Phương thức yết giá trực tiếp-Châu Âu: là phương thức yết mà theo đó một khối lượng **cố định ngoại tệ** được biểu thị bằng một khối lượng **thay đổi nội tệ**.

$$1 \text{ ngoại tệ} = x \text{ nội tệ}$$

Ví dụ: USD/DEM: 1,4085 nghĩa là

- 1 Đô la Mỹ đổi được 1,4085 Mác Đức
 - Đồng Đô la là đồng yết giá, đồng Mác là đồng định giá
 - Mua Đô la thì bán Mác
- Hầu hết các cặp tỉ giá được yết theo phương thức trực tiếp trên thị trường ngoại hối quốc tế.

Khối lượng



- Các giao dịch spot thường yết khối lượng của đồng yết giá, nếu không chú thích gì thêm.
- Ví dụ: Một nhà giao dịch yết như sau: “dollar mark in ten” → 10 triệu đồng yết-đồng USD. Trừ phi nêu rõ “dollar mark in ten marks”.

Ngày hiệu lực



- Là ngày mà việc trao đổi tiền tệ diễn ra.
Chú ý các yếu tố:
 - Ngày nghỉ của các ngân hàng
 - Ngày cuối tuần

Các hướng dẫn thanh toán



- Khi một giao dịch được thực hiện, các hướng dẫn phải chỉ rõ chi tiết nơi chi trả đồng tiền được trao đổi.
- Ví dụ: Một ngân hàng thực hiện một giao dịch mua USD và bán DEM. Nó phải nêu rõ tại ngân hàng nào sẽ chi trả USD và địa điểm của ngân hàng đó.
 - Giả sử Citibank NYC bán DEM mua USD với Societe Generale Paris. Citibank NYC có tài khoản đồng USD ở Citibank NYC, tài khoản đồng DEM ở Citibank Frankfurt, tài khoản đồng FRF ở BNP Paris.
 - Societe Generale Paris tương tự cũng có các ngân hàng đại lý như sau: tài khoản đồng USD ở Chase NYC, tài khoản đồng DEM ở Deutsche Frankfurt, tài khoản đồng FRF ở Societe Generale Paris.
 - Việc thanh toán sẽ diễn ra như sau: Citibank NYC hướng dẫn Societe Generale Paris chuyển USD vào tài khoản tại Citibank NYC. Societe Generale Paris phải chuyển USD từ tài khoản của nó tại Chase NYC. Citibank chỉ cần nói “My dollars to my NY”
 - Societe Generale Paris hướng dẫn Citibank NYC chuyển DEM vào tài khoản của nó tại Deutsche Frankfurt. Citibank NYC sẽ chuyển DEM từ tài khoản của nó tại Citibank Frankfurt. Societe Generale Paris nói: “My marks to Deutsche, FFT”.

Các tài khoản này còn được gọi là “nostro accounts”

Ai sử dụng FX?



- Các nhà giao dịch-traders: Market-makers và market-takers:
 - Market-makers: nhà tạo lập thị trường, là người yết giá.
 - Market-takers: là người mua bán dựa trên mức giá đã được yết bởi market makers.
- Các nhà giao dịch ngân hàng thương mại và đầu tư
- Ngân hàng trung ương
- Các khách hàng doanh nghiệp
- Các nhà môi giới

Hàng hóa trên FX

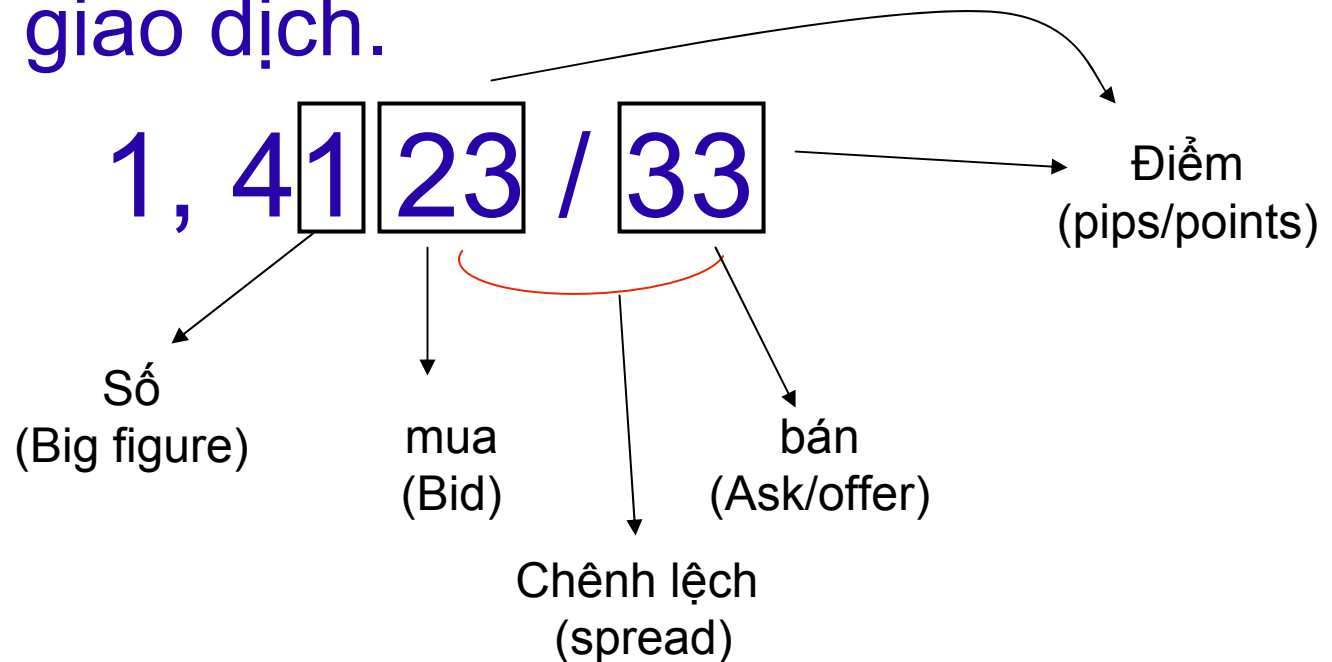


- Gồm 2 loại giao dịch chính:
 - Các giao dịch ngoại hối: trao ngay (spot), kỳ hạn (forward)...
 - Công cụ phái sinh: hợp đồng tương lai tiền tệ (currency futures), hợp đồng hoán chuyển tiền tệ (currency swaps)..

Các giao dịch ngoại hối



- Giao dịch trao ngay (spot transactions): là giao dịch trao đổi tiền tệ mà ngày chuyển giao và thanh toán diễn ra 2 ngày làm việc sau ngày giao dịch.

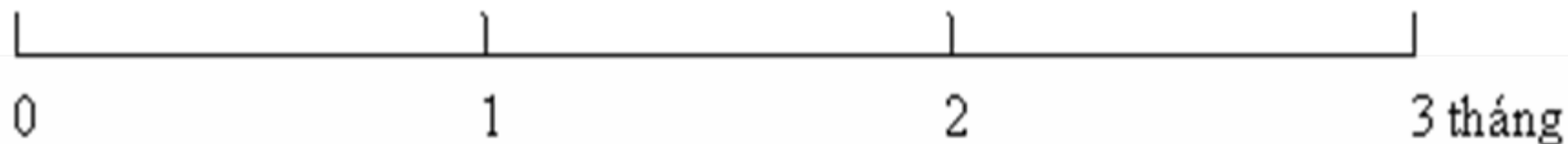


Các giao dịch ngoại hối (tt)



- Giao dịch kỳ hạn (forward transactions): Hầu hết các giao dịch kỳ hạn ngoại tệ là giao dịch swaps (hoán đổi) giữa các ngân hàng trên thị trường OTC.
 - Giao dịch hoán đổi ngoại tệ là giao dịch diễn ra đồng thời việc mua và bán một đồng tiền này để đổi lấy một đồng tiền khác tại 2 ngày hiệu lực khác nhau.
 - Có 3 loại swap

Giao dịch ngoại hối trao ngay và kỳ hạn



Ấn định tỷ giá và thanh toán + Chuyển giao tiền tệ từ người bán sang người mua



Ấn định tỷ giá

Người mua thanh toán giá kỳ hạn.
Người bán chuyển giao ngoại tệ

3 loại swap



- Spot against forward: lần gd thứ nhất diễn ra vào ngày trao ngay (spot date), lần gd thứ 2 (đảo ngược) diễn ra vào ngày kì hạn (forward date), chẳng hạn như 3 tháng sau ngày giao ngay.
- Forward against forward: lần gd thứ nhất diễn ra vào ngày kì hạn, lần gd thứ hai (đảo ngược) diễn ra vào ngày kỳ hạn sau đó (forward forward date). Ví dụ: Một forward against forward swap bắt đầu 3 tháng sau ngày giao ngay, và kết thúc 6 tháng sau ngày trao ngay → 3*6 forward/forward swap
- Short dates: cho những swap có kỳ hạn ngắn hơn 1 tháng. Ví dụ: lần gd 1 là trao ngay, lần gd 2 diễn ra 7 ngày sau.

Giao dịch trên Forex

Giữa USD và một số ngoại tệ; Euro và một số ngoại tệ



Đơn vị: tỷ đô la

	1989	1992	1995	1998	2000	2004
Tổng giá trị giao dịch	\$ 590	\$ 820	\$ 1,190	\$ 1,490	\$ 1,200	\$ 1,880
Giao dịch spot	317	394	494	568	387	621
Giao dịch kỳ hạn	273	426	696	922	813	1259

Nguồn: Bank for International Settlements, Annual Report, June 2004

Công cụ phái sinh



- Hợp đồng tương lai tiền tệ: là giao dịch kỳ hạn với các tiêu chuẩn về qui mô hợp đồng và kỳ hạn của hợp đồng, được giao dịch trên thị trường chính thức. Một hợp đồng bao gồm nghĩa vụ phải bán/mua một đồng tiền này và mua/bán một đồng tiền khác tại một tỷ giá và ngày thực hiện được quy định trước.

Công cụ phái sinh (tt)



- Hợp đồng hoán đổi tiền tệ: là một hợp đồng OTC giữa 2 bên trong đó, một bên trả lãi của một đồng tiền, bên kia trả lãi của một đồng tiền khác vào những ngày nhất định trong tương lai cho đến khi hết hạn hợp đồng.

Lợi nhuận và rủi ro trong giao dịch ngoại hối



- Rủi ro trong giao dịch ngoại hối xảy ra khi tỷ giá của các đồng tiền có liên quan thay đổi.
- Lợi nhuận trong giao dịch ngoại hối có được từ các thay đổi trong tỷ giá các đồng tiền có liên quan.
- Ví dụ: Vào ngày 1 tháng 7, một nhà buôn oto người Mỹ lập một hợp đồng mua 20 chiếc xe hơi Anh, thanh toán bằng đồng Bảng Anh vào ngày 1 tháng 11 cùng năm. Mỗi xe trị giá 35,000 bảng. Tỷ giá trao ngay hiện là \$1.3190/bảng. Hỏi tỷ giá trao ngay vào ngày 1 tháng 11 là \$1.442/bảng thì nhà buôn Mỹ lỗ hay lời từ việc thay đổi tỷ giá? Bao nhiêu?

Lợi nhuận trong giao dịch ngoại hối



- Giả sử một trung gian tài chính có bảng cân đối tài sản như sau:

Tài sản	Nguồn vốn
\$100 triệu cho vay bằng đồng USD (1 năm) (9%)	\$200 triệu CDs (1 năm) bằng đồng USD (8%)
\$100 triệu (tương đương) cho vay bằng đồng GBP (1 năm-15%)	

- Tỷ giá trao ngay: \$1,6/£
- Hỏi: 1) Những giao dịch mà TGTC sẽ thực hiện để đầu tư 100 triệu USD vào Anh quốc? 2) Tính tỷ suất lợi nhuận bình quân của danh mục đầu tư và tsln ròng trong 3 trường hợp: tỷ giá không đổi; tỷ giá tăng \$1,7/£; tỷ giá giảm \$1,45/£ ở thời điểm 1 năm sau

Phòng hộ rủi ro ngoại hối



- **Phòng hộ trên bảng cân đối tài sản-Phòng hộ nội bảng (On-balance-sheet hedging):** là phương pháp phòng hộ liên quan đến việc thay đổi tài sản và nguồn vốn trên bảng cân đối tài sản nhằm bảo vệ lợi nhuận của TGTC tránh khỏi rủi ro ngoại hối.
- **Phòng hộ ngoại bảng (Off-balance-sheet hedging):** là phương pháp phòng hộ không liên quan gì đến sự thay đổi của các khoản mục trên bảng cân đối tài sản, mà trong đó, các TGTC sẽ chiếm một vị thế trong kỳ hạn hoặc các chứng khoán phái sinh khác để phòng ngừa rủi ro ngoại hối.

(chiếm một vị thế=mua/bán chứng khoán)

Phòng hộ nội bảng



- Giả sử TGTC có bảng cân đối tài sản như sau:

Tài sản	Nguồn vốn
\$100 triệu cho vay bằng đồng USD (1 năm) (9%)	\$100 triệu CDs (1 năm) bằng đồng USD (8%)
\$100 triệu (tương đương) cho vay bằng đồng GBP (1 năm-15%)	\$100 triệu CDs (1 năm) (tương đương) bằng đồng GBP (11%)

- Tỷ giá trao ngay: \$1,6/£
- Hỏi: Tính tỷ suất lợi nhuận ròng của TGTC trong 3 trường hợp: tỷ giá không đổi; tỷ giá tăng \$1,7/£; tỷ giá giảm \$1,45/£ ở thời điểm 1 năm sau

Phòng hộ ngoại bằng



- Giả sử TGTC phòng hộ rủi ro ngoại hối bằng cách bán khoản doanh thu kỳ vọng bằng Bảng Anh (sẽ có được sau 1 năm) của nó trên thị trường ngoại hối kỳ hạn



- Tìm hiểu hệ thống SWIFT (1 trang A4-Font 12-Times new roman)
- Tìm đồ thị tỷ giá từ năm 2001 của các cặp tiền tệ sau: USD/EUR, JPY/USD